TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **35**/2020/QĐST-HNGĐ	*Chơn Thành, ngày 19 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban hường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 28/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:
Người yêu cầu: bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1978
Trú tại : ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh B.
và : ông Trần Văn Thanh P, sinh năm: 1973
Trú tại : ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị N và ông Trần Văn Thanh P kết hôn 1996 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh B, việc kết hôn là do các bên tự nguyện không bị ai ép buộc do đó, hôn nhân giữa ông P và bà N là hợp pháp. Trước khi kết hôn cả hai còn độc thân. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 06 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về vấn đề tình cảm. Nay hai bên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: cháu Trần Thanh Hoài A đã đủ 18 tuổi còn cháu Trần Thị Thu T sinh năm: 2004 các bên đã thống nhất giao cho ông P nuôi dưỡng nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: các đương sự xác định không có vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) các bên thống nhất là bà N tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị N và ông Trần Văn Thanh P.

2. Về lệ phí Tòa án: bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu 300.000 đồng được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0004028 ngày 06/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh BP;
- Chi cục THADS Chơn Thành;
- VKS huyện Chơn Thành;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thúy Hằng